

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 -12 - 2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và bà Trần Thị Ngọc Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1751/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ hiện tại: Tầng số 12, số 7, ngõ S, Đoạn M, đường Z, quận Shulin, thành phố Tân Bắc, Đài Loan. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 17/01/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

+ Về quan hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được hai con gái. Đến năm 2013, cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế, dẫn đến không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng rạn nứt dần. Anh D đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ giữa năm 2018 cho đến nay. Hiện tại xác định tình cảm

vợ chồng không còn, hôn nhân thực tế không tồn tại nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Văn D.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị N trình bày vợ chồng có 02 đứa con chung gồm: cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 12/6/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 30/7/2012. Sau khi ly hôn, chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai con, yêu cầu anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn, anh Nguyễn Văn D đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 23/4/2018. Có địa chỉ tại: Tầng số 12, số 7, ngõ S, Đoạn M, đường Z, quận Shulin, thành phố Tân Bắc, Đài Loan. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chuyển đến Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc - Trung Quốc các tài liệu kèm theo Công văn số 486/CV-TAND ngày 09/4/2019 và Công văn số 1397/CV-TAND ngày 21/8/2019 để tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D nhưng không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh D. Tòa án đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) từ ngày 24/10/2019 đến ngày 26/10/2019, đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình từ ngày 27/11/2019 và thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại địa chỉ đăng ký hộ khẩu trước khi xuất cảnh của anh D.

- Tại Bản tự khai đề ngày 27/5/2019 và đơn trình bày đề ngày 24/10/2019, bà Phạm Thị N1 là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn D trình bày: anh D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2018 cho đến nay chưa về, anh D có gọi điện thoại về cho gia đình báo đã nhận được các văn bản của Tòa án về việc chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng do anh D ở xa trụ sở của cơ quan đại diện của Việt Nam tại Đài Bắc nên không đến được và cũng không có điều kiện để về Việt Nam giải quyết vụ án theo yêu cầu của Tòa án; anh D xác định tình cảm vợ chồng hiện tại không còn nên nhất trí việc ly hôn với chị Nguyễn Thị N. Anh D và chị Nguyễn Thị N có hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 12/6/2008 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 30/7/2012, sau khi ly hôn anh D đồng ý giao hai con cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Mẹ anh D cho biết vợ chồng không có tài sản chung gì và bà cũng không có ý kiến gì về việc phân chia tài sản của hai vợ chồng.

- Cháu Nguyễn Thị Ngọc L và cháu Nguyễn Ngọc Bảo T đều trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ Nguyễn Thị N.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Tòa án tiến

hành giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn D; xử giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Ngọc Bảo T, buộc anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung do đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị N khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn D có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ hiện nay đang cư trú tại Đài Loan - Trung Quốc. Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật như: Chuyển đến Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc - Trung Quốc các tài liệu kèm theo Công văn số 486/CV-TAND ngày 09/4/2019 và Công văn số 1397/CV-TAND ngày 21/8/2019 để tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D; thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi anh D cư trú trước khi xuất cảnh; đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại (VOV5); đăng thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; đề nghị gia đình anh D thông báo cho anh D biết việc chị N xin ly hôn đề anh D tham gia tố tụng, nhưng Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ gì từ anh D. Bà Phạm Thị N1, mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn D cho biết anh D có gọi điện thoại về cho gia đình báo đã nhận được các văn bản của Tòa án về việc chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng do anh không thể đến cơ quan đại diện Việt Nam tại Đài Bắc, không thể về Việt Nam theo yêu cầu của Tòa án để giải quyết vụ án được. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất (ngày 21/11/2019) và thông báo lại thời gian mở phiên tòa lần thứ hai cho anh D biết, tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai anh D tiếp tục vắng mặt không có lý do và Tòa án cũng không nhận được thông tin gì về anh D. Căn cứ khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị N trình bày thì mâu thuẫn xảy ra từ năm 2013, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu tin tưởng lẫn nhau về tình cảm, kinh tế và không tôn trọng nhau. Đặc biệt từ sau khi anh D đi ra nước ngoài làm ăn thì Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Trước Tòa chị N khẳng định tình cảm vợ chồng đã hết, chị mong muốn Tòa án xử cho chị được ly hôn anh D. Đối với anh D mặc dù không có bất cứ

thông tin gì gửi đến Tòa án, nhưng theo mẹ anh D (bà Phạm Thị N1) cho biết thì anh D có liên lạc với gia đình và cũng cho rằng tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị N đã hết. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị N được ly hôn anh D.

[4]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn D có 02 đứa con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc L - sinh ngày 12/6/2008 và Nguyễn Ngọc Bảo T - sinh ngày 30/7/2012. Xét thấy từ khi anh D ra nước ngoài thì chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của hai người; cả cháu L và cháu T đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ, hơn nữa hiện tại anh D đang ở nước ngoài nên không thể trực tiếp nuôi con. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của chị N và nguyện vọng của cháu L và cháu T để giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hợp lý. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại Tòa án không xác định được mức thu nhập bình quân hàng tháng của anh D là bao nhiêu, tuy nhiên chị N yêu cầu anh D đóng góp mỗi tháng 3.000.000 đồng (cho cả hai cháu) là tương đối phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 1 năm 2020 trở đi cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

[5]. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu anh D, chị N có tranh chấp về tài sản thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân:* xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn D.
2. *Về con chung:* Xử giao hai cháu Nguyễn Thị Ngọc L - sinh ngày 12/6/2008 và Nguyễn Ngọc Bảo T - sinh ngày 30/7/2012 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; buộc anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu), thời gian cấp dưỡng bắt

đầu từ tháng 1 năm 2020 đến khi các cháu Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Ngọc Bảo T tròn 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005148 ngày 13/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (23/12/2019).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu Tòa DS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ